BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG

Bài học kinh nghiệm phát triển nông nghiệp công nghệ cao và kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, gắn với xây dựng vùng nguyên liệu, chế biến sâu và mở rộng thị trường xuất khẩu

(Phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường)

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Kính thưa đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Tỉnh Lâm Đồng vinh dự được chọn là đơn vị báo cáo tham luận tại Hội nghị Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2026 ngành Nông nghiệp và Môi trường với chủ đề *"Bài học kinh nghiệm phát triển nông nghiệp công nghệ cao và kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, gắn với xây dựng vùng nguyên liệu, chế biến sâu và mở rộng thị trường xuất khẩu*". Qua thực tiễn của địa phương những năm vừa qua, Lâm Đồng rút ra một số vấn đề và báo cáo trước hội nghị một số nội dung cụ thể sau:

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 1/7/2025, ba tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông và Bình Thuận đã chính thức hợp nhất thành một đơn vị hành chính duy nhất mang tên tỉnh Lâm Đồng; tỉnh Lâm Đồng mới sở hữu điều kiện sinh thái, khí hậu đa dạng, toàn diện thích hợp phát triển nhiều loại nông sản giá trị cao; cùng với đó việc ứng dụng công nghệ, nông nghiệp tuần hoàn đã tiếp tục thúc đẩy mạnh quá trình sản xuất.

1. Nông nghiệp công nghệ cao

Xác định nông nghiệp công nghệ cao là "chìa khóa" để hiện đại hóa ngành, trong thời gian qua, Lâm Đồng đã chủ động đưa các giải pháp kỹ thuật tiên tiến nhất vào thực tiễn sản xuất.

a) Trước hết, về giải pháp công nghệ, tỉnh đã phổ biến rộng rãi hệ thống nhà kính, nhà lưới và công nghệ nuôi cấy mô để tạo ra nguồn giống sạch bệnh, chất lượng cao. Trong canh tác, bà con nông dân đã chuyển từ tưới truyền thống sang

hệ thống tưới nhỏ giọt tiết kiệm kết hợp châm phân tự động, có khả năng kiểm soát chính xác độ pH và dinh dưỡng (EC) cho cây trồng. Đặc biệt, đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông minh (Smart Farming) với các cảm biến vi khí hậu, trạm quan trắc thời tiết IoT và sử dụng thiết bị bay không người lái (drone) để chăm sóc cây trồng. Việc quản lý cũng được số hóa mạnh mẽ thông qua nhật ký điện tử và mã số vùng trồng để phục vụ truy xuất nguồn gốc.

b) Trong lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản, các doanh nghiệp lớn đã tiên phong dùng hệ thống vắt sữa tự động, gắn chíp điện tử theo dõi sức khỏe đàn bò. Riêng với ngành tôm, chúng ta đã áp dụng thành công công nghệ chẩn đoán bệnh bằng phương pháp RT-PCR, xử lý nước đầu vào hiện đại và chuyển đổi sang quy trình nuôi thương phẩm 2, 3 hoặc 4 giai đoạn.

c) Tính đến Quý II năm 2026, toàn tỉnh đã có khoảng 109.500 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó có 1.400 ha ứng dụng công nghệ thông minh; hiệu quả kinh tế tăng trưởng rõ rệt: các mô hình rau ứng dụng IoT đạt doanh thu trên 2 tỷ đồng/ha/năm; đặc biệt mô hình hoa ứng dụng IoT đạt từ 3 đến 5 tỷ đồng/ha/năm. Đối với ngành tôm, việc chuyển đổi công nghệ đã giúp tăng năng suất đáng kể, đạt từ 15 - 30 tấn/ha/vụ, với tần suất nuôi được từ 2,5 - 3 vụ mỗi năm.

2. Kinh tế tuần hoàn

Cùng với nông nghiệp công nghệ cao, ngành nông nghiệp Lâm Đồng đã và đang thực hiện thay đổi tư duy của người sản xuất từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, khép kín. Thực tiễn sản xuất tại các địa phương trong thời gian qua đã chứng minh tính ưu việt của các mô hình nông nghiệp tuần hoàn.

a) Trong trồng trọt, việc áp dụng công nghệ vi sinh hiện đại đã giúp xử lý hiệu quả phụ phẩm cây trồng thành phân bón hữu cơ; công nghệ tuần hoàn nước trong nhà kính đã giúp tái sử dụng dinh dưỡng dư thừa, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước và vật tư nông nghiệp; đặc biệt là việc tận dụng vỏ cà phê, sầu riêng để sản xuất than sinh học (biochar); đây là những giải pháp quan trọng trong lộ trình hướng đến mục tiêu NetZero của ngành trồng trọt.

b) Đối với lĩnh vực chăn nuôi quy trình tuần hoàn khép kín đã được áp dụng triệt để: thông qua hệ thống biogas, năng lượng được tận dụng để vận hành máy móc, trong khi bã bùn sau xử lý được chuyển hóa thành đạm sinh học phục vụ chăn nuôi và thủy sản.

c) Kết quả thực tế cho thấy những chuyển biến tích cực: các cơ sở áp dụng mô hình tuần hoàn đã tiết kiệm từ 20% đến 30% chi phí sản xuất, đồng thời cải thiện đáng kể cấu trúc đất và khả năng chống chịu của cây trồng trước những điều kiện thời tiết cực đoan. Những kết quả này là cơ sở vững chắc để tiếp tục nhân rộng và hoàn thiện các chuỗi giá trị nông sản bền vững trong thời gian tới.

3. Phát triển vùng nguyên liệu, chế biến, xuất khẩu

a) Cùng với điều kiện sinh thái của từng vùng và việc tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng công nghệ; cơ bản Lâm Đồng đã hình thành được các vùng sản xuất tương đối tập trung đối với các loại cây trồng có lợi thế như rau, hoa, cây công nghiệp, cây ăn quả...; tuy nhiên do điều kiện đặc thù đồi núi tình trạng sản xuất manh mún còn tương đối phổ biến, Lâm Đồng đã đẩy mạnh mô hình chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp, gắn chặt lợi ích của các bên liên quan trong chuỗi sản xuất hướng đến phát triển bền vững. Đến nay, toàn tỉnh đã hình thành 428 chuỗi liên kết, bao tiêu trên 85.000 ha diện tích canh tác với sự tham gia của hơn 47.500 hộ nông dân, các hợp tác xã và doanh nghiệp; tỷ lệ sản lượng nông sản được tiêu thụ thông qua các hình thức liên kết và hợp đồng ổn định đạt khoảng 48%.

b) Một trong những hạn chế của nông nghiệp Việt Nam là tỷ lệ xuất khẩu thô quá lớn; do đó Lâm Đồng đang đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến nông sản; đến nay toàn tỉnh đã có hơn 508 cơ sở chuyên thực hiện sơ chế, đóng gói và chế biến nông sản với tổng công suất đạt trên 1,5 triệu tấn/năm; một số cơ sở đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại tuy nhiên vẫn còn nhiều cơ sở quy mô truyền thống, thủ công. Tỷ lệ sản lượng nông sản (đặc biệt là rau và trái cây) qua chế biến đã đạt khoảng 24,4%.

c) Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu nông sản của tỉnh đạt khoảng 1,515 tỷ USD, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của địa phương. Các sản phẩm chủ lực gồm cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, chè, điều, rau, hoa và một số sản phẩm chế biến. Kết quả này cho thấy khi vùng nguyên liệu được tổ chức tốt, chất lượng được kiểm soát và doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu tham gia sâu vào chuỗi thì nông sản địa phương có khả năng mở rộng thị trường và nâng cao giá trị gia tăng.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Từ chặng đường phát triển nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao thời gian qua, Lâm Đồng rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

a) Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn không phải là phong trào; quá trình này đòi hỏi phải có định hướng nhất quán và sự lồng ghép vào toàn bộ hệ thống quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của địa phương.

b) Vấn đề chọn lựa cây trồng và công nghệ để phát triển phải được hoạch định cụ thể theo định hướng thị trường, năng lực phát triển; bên cạnh đó phải tính tới các vấn đề về cảnh quan, môi trường, sinh thái; bài học của Lâm Đồng là sự bùng nổ của nhà kính, nhà màng trong quá khứ tại khu vực Đà Lạt đã để lại những hệ lụy nhất định về môi trường, cảnh quan.

c) Cần lấy doanh nghiệp và hợp tác xã làm hạt nhân dẫn dắt chuỗi liên kết, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, kết nối nông dân với thị trường. Việc đầu tư phát triển vùng trồng và công nghệ phải gắn kết chặt chẽ với hệ thống quản trị dữ liệu số nhằm đảm bảo tính minh bạch, truy xuất nguồn gốc.

d) Kinh tế tuần hoàn cần được xem là một phần của hiệu quả kinh tế, không chỉ là yêu cầu môi trường; coi việc tái chế phụ phẩm là giải pháp chiến lược để cắt giảm chi phí sản xuất và nâng cao giá trị gia tăng của nông sản.

đ) Phát triển chế biến sâu và thị trường xuất khẩu phải bắt đầu từ vùng nguyên liệu. Vùng nguyên liệu không ổn định thì nhà máy chế biến thiếu nguồn cung; chất lượng không đồng đều thì khó xây dựng thương hiệu; dữ liệu không minh bạch thì khó đáp ứng yêu cầu nhập khẩu.

5. Định hướng, giải pháp

Để tiếp tục thúc đẩy phát triển nông nghiệp trong thời gian tới, Lâm Đồng tiếp tục tập trung triển khai một số giải pháp sau:

a) Tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn, ứng dụng các loại hình công nghệ phù hợp với đặc thù địa phương và các loại cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao; chuyển từ việc phát triển ứng dụng công nghệ cao theo chiều rộng sang chiều sâu; đẩy mạnh chuyển đổi sang áp dụng công nghệ thông minh trong dự báo sinh trưởng, cảnh báo dịch hại và tự động hoá quá trình canh tác, chăm sóc cây trồng vật nuôi.

b) Khai thác tiềm năng kết nối giữa các vùng của tỉnh; phát triển công nghiệp chế biến và hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hệ thống logistics kết nối các vùng trọng điểm sản xuất của tỉnh với các khu công nghiệp, cảng biển.

c) Thúc đẩy phát triển các vùng nguyên liệu tập trung gắn với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, chuỗi lạnh, sơ chế, phân loại, đóng gói, chế biến sâu đối với các nông sản chủ lực.

d) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu vùng trồng, cơ sở đóng gói; ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm kết nối với Cổng Thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá quốc gia và các hệ thống truy xuất nguồn gốc khác trên quốc tế.

đ) Đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn và các mô hình, giải pháp giảm phát thải; hướng tới nền kinh tế nông nghiệp bền vững, sinh thái; từng bước khai thác tín chỉ carbon.

e) Đổi mới hình thức, phương pháp đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ cho doanh nghiệp, người dân đặc biệt là về chuyển đổi số, quản trị sản xuất; triển khai các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp.

6. Đề xuất kiến nghị

Nhằm tạo cơ sở pháp lý và hỗ trợ tỉnh thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển nông nghiệp đề ra, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của tỉnh; Lâm Đồng kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Ban hành hoặc hướng dẫn thống nhất bộ tiêu chí nhận diện, đánh giá nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp phát thải thấp; ngoài việc tạo điều kiện đánh giá mức độ áp dụng công nghệ trong nông nghiệp thống nhất trong cả nước còn tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng đánh giá cung cấp các gói tín dụng phù hợp cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất.

b) Xây dựng các cơ chế chính sách cụ thể đột phá thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn. Triển khai các gói tín dụng xanh với ưu đãi đặc biệt cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực rủi ro, nhưng có lợi ích môi trường lớn như xây dựng nhà máy tái chế phụ phẩm nông nghiệp, sản xuất vật tư sinh học, và ứng dụng công nghệ thu gom, xử lý rác thải nông nghiệp.

c) Hỗ trợ địa phương trong đàm phán, mở cửa thị trường, cập nhật quy định kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm, dư lượng, phát thải carbon; hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã đáp ứng yêu cầu của các thị trường nhập khẩu.

d) Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về nông nghiệp thông minh, quản trị dữ liệu, tiêu chuẩn chất lượng, quản lý vùng nguyên liệu, chế biến sâu và thương mại quốc tế cho đội ngũ cán bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã của địa phương.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu đã lắng nghe!

Kính chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!